

*Bắc Từ Liêm, ngày 14 tháng 12 năm 2020*

Số: **497/2020/QĐST - HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 470/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

HKTT: Số 65 đường 158 phường B, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tạm trú: Tiểu khu 1/5 thị trấn Nông trường, huyện M, tỉnh Sơn La

\* *Bị đơn*: Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1970

HKTT: Số 65 đường 158 phường B, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tạm trú: Tổ dân phố Hoàng 3, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 06, đăng ký ngày 16/01/2008 tại UBND phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Mạnh H.

## **2. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung, cháu Vũ Mạnh H2 – Sinh ngày: 27/9/2005 và cháu Vũ Linh Đ – Sinh ngày: 01/9/2011. Giao cháu Vũ Mạnh H2 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Linh Đ cho anh Vũ Mạnh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/03989 ngày 05/11/2020. Chị T đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**Dương Thị Thu Phượng**